

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2022
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lại;

Ông Võ H Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Nam B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Nam B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị B, anh H: có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị **Lê Thị B** trình bày:

Chị và anh Lê Văn H chung sống với nhau năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/8/2009.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Anh H thường hay uống rượu về đánh đập chị, không

quan tâm đến gia đình. Chị đã cố gắng hàn gắn cho anh H nhiều cơ hội nhưng anh H không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Tấn S, sinh ngày 31/7/2010 và Lê Hiếu T, sinh ngày 13/9/2018. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Tấn S, giao con chung tên Lê Hiếu T cho anh H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn – anh Lê Văn H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị **Lê Thị B** về thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong vấn đề tiền bạc. Nay chị B yêu cầu ly hôn với anh, thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Tấn S, sinh ngày 31/7/2010 và Lê Hiếu T, sinh ngày 13/9/2018. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hiếu T, giao con chung tên Lê Tấn S cho chị B nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B và anh H. Về con chung: giao cháu Lê Tấn S cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Lê Hiếu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn

và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp Nam B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Lê Thị B và anh Lê Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **B** và anh **H**.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị B và anh Lê Văn H chung sống với nhau vào năm 2009 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/8/2009. Nên hôn nhân giữa chị B và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị B trình bày: Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc, nhưng đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Anh H thường hay uống rượu về đánh đập chị, không quan tâm đến gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H. Phía anh H không đồng ý ly hôn với chị B. Vì anh cho rằng, anh còn thương vợ, thương con.

[3] Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2022 (bút lục 23) cháu Lê Tấn S trình bày: “... *Hiện tại cháu đang sống chung với mẹ và em trai tại nhà ông bà ngoại ... từ cuối tháng 4/2022 đến nay..., cha của cháu thường xuyên uống rượu say sỉ về kiểm chuyện và thỉnh thoảng đánh mẹ của con, có sự chứng kiến của con.*”.

[4] Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2022 (bút lục 27) ông Nguyễn Trung Trực – Công an viên xã Thành Long cung cấp: “... *cách nay khoảng mấy tháng ông có thấy chị B và anh H sống ly thân. Chị B về nhà mẹ ruột gần đó sống, hai vợ chồng không thấy sống chung.*”.

[5] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị B và anh H hiện sống ly thân nhau và mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh H.

[6] Về con chung: Chị Lê Thị B và anh Lê Văn H có hai con chung tên Lê Tấn S, sinh ngày 31/7/2010 và Lê Hiếu T, sinh ngày 13/9/2018. Chị B yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Tấn S; đồng ý giao cháu Lê Hiếu T cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng theo yêu cầu của anh H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[7] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cháu Lê Tấn S có nguyện vọng được

sống cùng chị B. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị B có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu S cho chị B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trọng cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[8] Về tài sản chung: Chị Lê Thị B và anh Lê Văn H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị B và anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Tấn S, sinh ngày 31/7/2010 cho chị Lê Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Lê Hiếu T, sinh ngày 13/9/2018 cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị B và anh Lê Văn H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Lê Thị B và anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị B và anh Lê Văn H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0017351** ngày **06/5/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. **Chị B** đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

